

**DANH MỤC THÔNG TIN TỪ KẾT QUẢ  
ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM HÀNG NĂM**

(Thông tin theo quý)

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
Biểu 1. Dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và nhóm tuổi	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2012 – Năm báo cáo
Biểu 2. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và nhóm tuổi	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2012 – Năm báo cáo
Biểu 3. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và vùng kinh tế-xã hội	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo
Biểu 4. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và trình độ CMKT	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo
Biểu 5. Lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và vùng kinh tế-xã hội.	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo
Biểu 6. Lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và trình độ CMKT	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo
Biểu 7. Lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và loại hình kinh tế	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo
Biểu 8. Lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và vị thế việc làm	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2012 – Năm báo cáo
Biểu 9. Lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và nhóm nghề nghiệp	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn;	2012 – Năm báo cáo

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
	Quý	
Biểu 10. Lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và nhóm ngành kinh tế	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2012 – Năm báo cáo
Biểu 11. Lương bình quân tháng của lao động làm công ăn lương từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và vùng kinh tế-xã hội	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo
Biểu 12. Lương bình quân tháng của lao động làm công ăn lương từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và trình độ CMKT	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo
Biểu 13. Lương bình quân tháng của lao động làm công ăn lương từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và khu vực kinh tế	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo
Biểu 14. Lao động thiếu việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và vùng kinh tế-xã hội	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo
Biểu 15. Lao động thiếu việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và khu vực kinh tế	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo
Biểu 16. Lao động thất nghiệp từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và vùng kinh tế-xã hội	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo
Biểu 17. Lao động thất nghiệp từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và trình độ CMKT	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo
Biểu 18. Lao động thất nghiệp từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và nhóm tuổi	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 – Năm báo cáo